

CÂY ĂN QUẢ



GIỐNG THANH LONG RUỘT ĐỎ LONG ĐỊNH 1(LĐ1)

Nguồn gốc

Tác giả: Trần Thị Oanh Yến, Trần Kim Cương và Phạm Ngọc Liễu. Viện Cây ăn quả miền Nam.

Giống thanh long ruột đỏ Long Định 1 được chọn tạo theo mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm quả thanh long trên thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, từ lai hữu tính giữa giống thanh long ruột trắng Bình Thuận và giống thanh long ruột đỏ Colombia. Giống được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận cho sản xuất thử tại Quyết định số 3277/QĐ-TT-CCN, ngày 23/11/2005.

Đặc điểm chính

Cây có khả năng sinh trưởng mạnh, ra hoa mạnh và gần như quanh năm, có khả năng thụ phấn tự nhiên để tạo quả. Cho quả đầu tiên sau trồng 9-12 tháng, ra hoa chính vụ từ tháng 3-9 và có khả năng ra hoa tự nhiên trái vụ từ tháng 10-2. Năm thứ 2 năng suất đạt 15-20 kg/trụ/năm và năm thứ 3 năng suất đạt 30-40 kg/trụ/năm.

Khối lượng quả trung bình 350-400g, vỏ quả màu đỏ sáng, bóng. Thịt quả đỏ tươi, vị ngọt chua nhẹ, độ Brix đạt trung bình 16%, thịt quả khá, chắc trung bình đạt 0,6-0,7 kg/cm².

Hướng sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

Có thể trồng trên nhiều loại đất: Đất bạc màu kém dinh dưỡng, đất pH thấp (4,0-4,5), đất xám pha cát, đất phù sa, tuy nhiên cần chú ý tưới nước và thoát nước tốt cho cây.

Khoảng cách trồng: Trụ cách trụ 3,0m x 3,0m, mỗi trụ trồng 3-4 hom. Trồng và chăm sóc theo quy trình trồng và chăm sóc thanh long của Viện Cây ăn quả miền Nam.

Diễn hình đã được áp dụng thành công

Giống thanh long ruột đỏ LĐ1 đã được áp dụng thành công tại các tỉnh Bình Thuận, Ninh Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu, Tây Ninh, Long An, Tiền Giang, Trà Vinh,...



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

CÔNG TY TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ VƯỜN
VIỆN CÂY ĂN QUẢ MIỀN NAM

ĐC: Xã Long Định, Châu Thành, Tiền Giang
ĐT: 073. 3893127



GIỐNG THANH LONG RUỘT TÍM HỒNG LĐ5

Nguồn gốc

Tác giả: Nguyễn Ngọc Thi, Trần Thị Oanh Yến và Nguyễn Minh Châu. Viện Cây ăn quả miền Nam.

Giống thanh long LĐ5 được chọn tạo theo mục tiêu đa dạng hóa sản phẩm quả thanh long trên thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, từ lai hữu tính giữa giống thanh long ruột đỏ Long Định 1 và giống thanh long ruột trắng Chợ Gạo. Giống đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận cho sản xuất tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ năm 2010.

Đặc điểm chính

Cây sinh trưởng mạnh, cành trưởng thành khá to, khỏe, có hình dạng và màu sắc khá giống cành thanh long ruột trắng và thanh long ruột đỏ Long Định 1, đọt non có màu đỏ hồng, gần giống với giống thanh long ruột đỏ Long Định 1. Khả năng ra hoa mạnh và gần như quanh năm, hoa có khả năng thụ phấn tự nhiên để tạo quả. Thời gian từ khi trồng đến khi ra hoa đầu tiên 9-11 tháng, ra hoa chính vụ từ tháng 3-8 và có khả năng ra hoa tự nhiên trái vụ từ tháng 10-2. Khả năng cho quả 10-12 tháng sau khi trồng. Trong vụ chính, năng suất trung bình đạt 10,34 kg/trụ/vụ (cây 16 tháng tuổi). Trong vụ nghịch, năng suất trung bình đạt 2,74 kg/trụ/vụ (cây 18 tháng tuổi).

Khối lượng trung bình 350-400g, vỏ quả màu đỏ tươi, sáng, khá bóng, tai quả có màu xanh đến xanh đỏ và khá cứng. Thịt quả có màu tím hồng, vị ngọt chua nhẹ, độ brix đạt trung bình 16,7%, thịt quả khá chắc trung bình 0,96 kg/cm².

Hướng sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

Có thể trồng trên nhiều loại đất: Đất bạc màu kém dinh dưỡng, đất pH thấp (4,0-4,5), đất xám pha cát, đất phù sa. Tuy nhiên, cần chú ý tưới nước và thoát nước tốt cho cây.

Khoảng cách trồng: Trụ cách trụ 3,0m x 3,0m, mỗi trụ trồng 3-4 hom. Hom giống khi trồng phải khỏe và mọc chồi dài tối thiểu 20cm. Trồng và chăm sóc theo quy trình trồng và chăm sóc thanh long của Viện Cây ăn quả miền Nam.

Diễn hình đã được áp dụng thành công

Đang sản xuất thử tại tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Long An và Tiền Giang.

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

CÔNG TY TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ VƯỜN
VIỆN CÂY ĂN QUẢ MIỀN NAM

ĐC: Xã Long Định, Châu Thành, Tiền Giang
ĐT: 073. 3893127



GIỐNG CAM SÀNH KHÔNG HẠT LĐ6

Nguồn gốc

Tác giả: Trần Thị Oanh Yến, Nguyễn Nhật Trường, Nguyễn Ngọc Thi và Nguyễn Minh Châu. Viện Cây ăn quả miền Nam.

Giống cam Sành không hạt LĐ6 được tạo ra bằng xử lý chiếu xạ tia gamma trên mầm ngủ của giống cam Sành thương phẩm. Giống được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận cho sản xuất thử tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ năm 2010.

Những đặc điểm chính

Cây sinh trưởng khá mạnh, hoa có tỉ lệ hạt phấn bất dục cao > 70%. Cây có khả năng ra hoa mạnh và sớm (một năm sau khi trồng ở cây ghép, gốc ghép Volka), hoa có khả năng tạo quả tự nhiên. Thời gian từ khi trồng đến khi thu quả đầu tiên 15-18 tháng, thời gian ra hoa chính vụ từ tháng 3-5 và thời gian thu hoạch quả từ tháng 11-2.

Khối lượng quả trung bình 230-240g, vỏ quả màu xanh sáng, khá bóng, ít sần hơn giống cam Sành thương phẩm. Thịt quả có màu cam đậm, vị ngọt chua nhẹ, độ brix trung bình 8%, nước quả nhiều (40-42%), số hạt/quả < 2. Cây có khả năng cho quả 15-18 tháng sau khi trồng, năng suất có thể đạt 5 kg/cây/năm ở cây 3 năm tuổi và 20-25 kg/cây/năm ở cây 5 năm tuổi.

Hướng sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

Có thể trồng trên nhiều loại đất đất phù sa ven sông, đất phù sa cổ, đất thịt, thịt pha cát, đất đỏ bazan,..., tuy nhiên, cần chú ý tưới nước và thoát nước tốt cho cây.

Khoảng cách trồng: 3,5m x 3,0m hay 4,0m x 3,0m. Trồng và chăm sóc theo quy trình trồng và chăm sóc cây cam Sành của Viện Cây ăn quả miền Nam.

Điển hình đã được áp dụng thành công

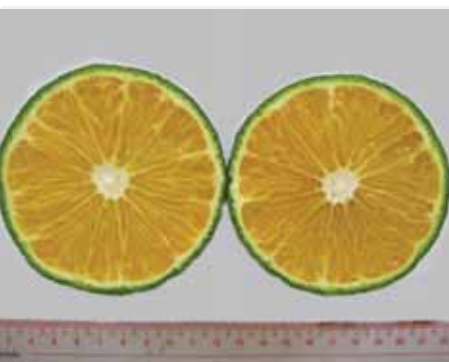
Giống đang được sản xuất thử tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ.



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**CÔNG TY TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ VƯỜN**
VIỆN CÂY ĂN QUẢ MIỀN NAM

ĐC: Xã Long Định, Châu Thành, Tiền Giang
ĐT: 073. 3893127



GIỐNG CAM MẬT KHÔNG HẠT

Nguồn gốc

Tác giả: Trần Thị Oanh Yến, Nguyễn Ngọc Thi, Nguyễn Nhật Trường, Nguyễn Thanh Tùng và Phạm Ngọc Liễu, Viện Cây ăn quả miền Nam.

Giống cam Mật không hạt được tuyển chọn từ vườn sản xuất của nông dân, mục đích tuyển chọn giống ít hay không hạt, chất lượng cao. Giống được công nhận chính thức cho sản xuất tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long tại Quyết định số 479/QT-TT-CCN ngày 7 tháng 12 năm 2009.

Đặc điểm chính

Cây sinh trưởng mạnh, tán cây có dạng tròn hơi vượn cao, dễ ra hoa và ra hoa rất sớm ngay năm đầu tiên (nếu trồng bằng nhánh chiết/ghép). Thời gian từ khi trồng đến khi cây cho quả đầu tiên 2-3 năm, thời gian từ khi ra hoa đến khi thu quả 7,5-8 tháng.

Quả có dạng hình cầu, vỏ quả có màu xanh vàng khi chín, đáy quả có vòng tròn nhọt, dày vỏ 3,5-3,8mm, có 10-11 múi, múi to và đều. Thịt quả có màu vàng tươi, tỷ lệ nước quả 38-42%, độ brix 9-10%, pH nước quả 3,9-4,2, axit tổng số 0,6-0,7g/100ml dịch quả. Khối lượng quả trung bình 180-220g, năng suất cây trên 5 năm tuổi 20-30kg/cây/năm.

Hướng sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

Có thể trồng trên nhiều loại đất như đất phù sa ven sông, đất phù sa cổ, đất thịt, thịt pha cát, đất đỏ bazan,..., tuy nhiên cần chú ý tưới nước và thoát nước tốt cho cây.

Khoảng cách trồng 3,5m x 3,0m hay 4,0m x 3,5m. Trồng và chăm sóc theo quy trình trồng và chăm sóc cây cam Mật của Viện Cây ăn quả miền Nam.

Diễn hình đã áp dụng thành công

Giống cam Mật không hạt được áp dụng thành công tại vùng ĐBSCL (Tiền Giang, Bến Tre, Hậu Giang,...).



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**CÔNG TY TƯ VẤN ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN NGHỀ VƯỜN**
VIỆN CÂY ĂN QUẢ MIỀN NAM

ĐC: Xã Long Định, Châu Thành, Tiền Giang
ĐT: 073. 3893127

GIỐNG CHUỐI TIÊU VN-1064

Nguồn gốc

Tác giả: Nguyễn Văn Nghiêm, Phạm Quang Tú và Nguyễn Thị Thanh, Viện KHKTNLN miền núi phía Bắc.

Giống VN-1064 tuyển chọn từ tập đoàn giống chuối lưu giữ tại Phú Hộ, Phú Thọ. Mẫu tuyển chọn được thu thập tại xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ năm 1994. Giống được Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận giống chính thức tại Quyết định số 1147/QĐ/BNN-KHCN, ngày 19 tháng 4 năm 2006.

Đặc điểm chính

Chiều cao thân giả 220-250 cm, màu vàng xám ít mảng nâu đen. Chiều dài phiến lá 190-200 cm, chiều rộng phiến lá 80-85 cm, thế lá hơi đứng không uốn cong ở đầu lá, gân chính màu trắng vàng sáng, mặt sau lá có phần trắng.

Thời gian từ trồng đến thu hoạch: 285 ngày. Năng suất: 50-60 tấn/ha (với mật độ trồng 2.500 cây/ha). Số nải/buồng: 9-12, số quả/buồng: 145-165, khối lượng buồng: 22-25 kg. Chiều dài quả 19 cm, đường kính quả 4 cm, tỷ lệ thịt quả 70%, màu sắc vỏ quả lúc chín vàng tươi không bị rụng quả. Axít tổng số 0,09%, đường tổng số 18,5%, vitamin C 7,04 mg/100 g, tanin 0,08%.

Hướng sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

Đây là giống chuối được tuyển chọn phục vụ mục tiêu xuất khẩu, với tỷ lệ quả đạt tiêu chuẩn xuất khẩu cao trên 70%. Sản xuất chuối theo quy trình kỹ thuật thâm canh cho năng suất cao hơn nhiều so với trồng bình thường, mẫu mã quả đồng đều và đẹp hơn nên cho lợi nhuận cao hơn.

Nên dùng cây giống nuôi cấy mô để tạo sự đồng đều, cây sạch bệnh và sinh trưởng phát triển tốt. Vùng có thể mở rộng sản xuất: Đất ven sông suối, đất ruộng trồng màu của các tỉnh trung du miền núi phía Bắc.

Điển hình áp dụng thành công

Một số mô hình sản xuất tiêu biểu: Xã Bản Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; xã Cao Xá, Việt Trì, Phú Thọ; xã Hương Nộn, Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; huyện Lập Thạch, Vĩnh Phúc.



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

TT NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN RAU HOA QUẢ
VIỆN KHKT NÔNG LÂM NGHIỆP MIỀN NÚI PHÍA BẮC

ĐC: Xã Phú Hộ, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ
ĐT: 0210. 3760092; Website: www.nomafsi.com.vn

GIỐNG XOÀI VÂN DU XPH11

Nguồn gốc

Tác giả: Nguyễn Đình Tuệ, Trần Thanh Tâm, Trần Minh Hoà và cộng sự, Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Rau Hoa Quả, Viện KHKT Nông Lâm nghiệp miền núi phía Bắc.

Giống xoài Vân Du XPH11 được tuyển chọn từ quần thể cây gieo hạt ở xã Vân Du, huyện Đoàn Hùng, tỉnh Phú Thọ, được công nhận giống tại Quyết định số 239/QĐ-TT-CCN ngày 30/12/2008.

Những đặc điểm chính

Cây ghép sau trồng 3 năm cao 2-2,5m. Lá hình bầu dục thuôn dài, mép lá gợn sóng. Cụm hoa hình tháp, nhiều hoa cái và khả năng đậu quả cao, quả ăn ngọt có hương vị đặc trưng, vỏ quả khi chín có màu vàng sẫm và có vết xám. Khối lượng quả trung bình 220 g, sau trồng 5 năm cho năng suất bình quân 1,8-2,0 tấn quả/ha. Độ brix quả trung bình 20-22%, vitamin C 10%, axit 0,12%, đường 14,5% và caroten 3,02 mg/100 g.

Có khả năng chống chịu một số loại sâu, bệnh nguy hiểm như ruồi vàng hại quả và bệnh nứt vỏ quả. Khả năng chịu hạn tốt, năng suất ổn định, ít có hiện tượng ra quả cách năm, nhân giống bằng phương pháp vô tính đạt tỷ lệ sống cao (ghép nối ngọn đạt > 95%).

Hướng sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

Trồng thích hợp vùng có nhiệt độ từ 24-26°C, lượng mưa 1000mm và ẩm độ 55-75%. Có thể trồng trên nhiều loại đất như đất đồi, đất cát pha, đất bồi ven sông, PH thích hợp từ 5,5-6,5. Yêu cầu đất phải thoát nước, tầng đất dày trên 50cm và tỷ lệ mùn tổng số đạt 2% trở lên.

Nhân giống cây con bằng kỹ thuật ghép nối ngọn. Thời vụ trồng tốt nhất vào tháng 2-3 (vụ Xuân) và vụ Thu (tháng 8, 9). Tùy điều kiện đất đai, độ dốc và chế độ thâm canh mà xác định mật độ trồng hợp lý. Mật độ trồng phổ biến hiện nay ở vùng trung du miền núi phía Bắc là (5m x 4m) tương ứng 500 cây/ha, với mật độ này sau khi thu hoạch quả xong cần chú ý cắt tỉa, tạo tán thông thoáng cho cây.

Quy cách hố trồng: (60 x 60 x 60) cm. Khi cây được khoảng 1 năm tuổi trở đi, cắt tỉa cành 1-2 lần/năm. Sau khi thu hoạch quả, cắt bỏ hết cành tăm, cành sâu bệnh, cành vượt tạo cho tán cây thông thoáng, khỏe... hạn chế sâu bệnh. Bón lót khi trồng: 45-50kg phân chuồng + 1,0kg supe lân + 0,35kg kali clorua + 0,6-0,8 kg vôi bột cho mỗi hốc. Bón thúc hàng năm: Phân NPK với lượng 1,6-2,5kg/năm, chia đều bón làm 2 lần. Bón bổ sung hàng năm phân chuồng hoai vào thời kỳ sau thu hoạch quả 30-40 kg/cây. Cách bón: Đào hố nhỏ, sâu 20cm theo tán, rải phân đều và lấp kín. Có thể dùng chất kích thích phun để tăng tỷ lệ đậu quả từ khi quả còn nhỏ, giữ cho mã quả đẹp.

Điển hình áp dụng thành công

Phù hợp với các tỉnh trung du miền núi phía Bắc



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

TT NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN RAU HOA QUẢ
VIỆN KHKT NÔNG LÂM NGHIỆP MIỀN NÚI PHÍA BẮC

ĐC: Xã Phú Hộ, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ
ĐT: 0210. 3760092; Website: www.nomafsi.com.vn

GIỐNG BƠ TA1

Nguồn gốc

Tác giả: Hoàng Mạnh Cường, Lê Ngọc Báu, Trần Kim Loang, Đặng Đình Đức Phong, Phạm Công Trí, Lê Quang Tú, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên.

Giống bơ TA1 được chọn lọc từ nguồn vật liệu trong nước. Giống được công nhận sản xuất thử tại Quyết định số 242 /QĐ-TT-CCN, ngày 19 tháng 5 năm 2011.

Đặc điểm chính

Hoa nhóm A; thời gian ra hoa từ tháng 1 đến tháng 3; thời gian thu hoạch từ tháng 7 đến tháng 9 (chín muộn). Năng suất trung bình: 50 kg/cây/năm (cây 7 năm tuổi); khối lượng quả trung bình: 400 g/trái; dạng quả hình trứng ngược. Quả chín có màu vỏ tím đen, thịt quả vàng đậm, rất dẻo, béo, không xơ.

Chất lượng: Bơ sáp, vỏ dày 1,89 mm, số quả/chùm 2 đến 3 quả, thời gian lưu giữ sau thu hái rất lâu từ 8 đến 10 ngày, tỷ lệ thịt quả 75%; hàm lượng chất khô 27%; đường 1,07%; lipid 12,79% và protein 1,95%.



Hướng sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

Là giống ăn tươi, thích nghi rộng, phù hợp với điều kiện sinh thái và đất đai các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái và xử lý, bảo quản sau thu hoạch được áp dụng theo quy trình kỹ thuật của Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên.

Diễn hình đã áp dụng

Đã trồng khảo nghiệm và đưa ra sản xuất tại các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG LÂM NGHIỆP TÂY NGUYÊN

ĐC: Số 53 Nguyễn Lương Bằng,
TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
ĐT: 0500. 3862 092; Website: www.wasi.org.vn

Nguồn gốc

Tác giả: Hoàng Mạnh Cường, Lê Ngọc Báu, Trần Kim Loang, Đặng Đình Đức Phong, Phạm Công Trí, Lê Quang Tú, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên.

Giống bơ TA3 được chọn lọc từ nguồn vật liệu trong nước. Giống được công nhận sản xuất thử tại Quyết định số 242 /QĐ-TT-CCN, ngày 19 tháng 5 năm 2011.

Đặc điểm chính

Hoa nhóm A; thời gian ra hoa: Từ tháng 1 đến tháng 3; thời gian thu hoạch: Từ tháng 8 đến tháng 9 (chín muộn). Năng suất trung bình: 61 kg/cây/năm (cây 7 năm tuổi); khối lượng quả trung bình: 456 g/trái; dạng quả elip. Quả chín có màu vỏ tím, thịt quả vàng đậm, ít dẻo, béo, không xơ.

Chất lượng: Bơ sáp, vỏ dày 1,99 mm, 2 đến 3 quả/chùm, thời gian lưu giữ sau thu hái rất lâu từ 8 đến 10 ngày, tỷ lệ thịt quả 68%; hàm lượng chất khô 23,5%; đường 1,4%; lipid 17% và protein 1,47%.



Hướng sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

Là giống ăn tươi, thích nghi rộng, phù hợp với điều kiện sinh thái và đất đai các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái và xử lý, bảo quản sau thu hoạch được áp dụng theo quy trình kỹ thuật của Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên.

Diễn hình đã áp dụng

Đã trồng khảo nghiệm và đưa ra sản xuất tại các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG LÂM NGHIỆP
TÂY NGUYÊN**

ĐC: Số 53 Nguyễn Lương Bằng,
TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
ĐT: 0500. 3862092; Website: www.wasi.org.vn

GIỐNG BƠ TA5

Nguồn gốc

Tác giả: Hoàng Mạnh Cường, Lê Ngọc Báu, Trần Kim Loang, Đặng Đình Đức Phong, Phạm Công Trí, Lê Quang Tú, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên.

Giống bơ TA5 được chọn lọc từ nguồn vật liệu trong nước. Giống được công nhận sản xuất thử tại Quyết định số 242 /QĐ-TT-CCN, ngày 19 tháng 5 năm 2011.



Đặc điểm chính

Hoa nhóm B; thời gian ra hoa: Từ tháng 3 đến tháng 4; thời gian thu hoạch: Từ tháng 9 đến tháng 10 (chín muộn). Năng suất trung bình: 53 kg/cây/năm (cây 7 năm tuổi); khối lượng quả trung bình: 405 g/trái; hình dạng quả: Elip. Quả chín có màu vỏ tím, thịt quả vàng đậm, ít dẻo, béo, không xơ.

Chất lượng: Bơ sáp, vỏ dày 1,79 mm, 2 đến 3 quả/chùm, thời gian lưu giữ sau thu hái rất lâu từ 8 đến 10 ngày, tỷ lệ thịt quả 72%; hàm lượng chất khô 25,5%; đường 1,75%; lipid 15,49% và protein 2,36%.

Hướng sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

Là giống ăn tươi, thích nghi khá rộng, phù hợp với điều kiện sinh thái và đất đai các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái và xử lý, bảo quản sau thu hoạch được áp dụng theo quy trình kỹ thuật của Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên.

Diễn hình đã áp dụng

Đã trồng khảo nghiệm và đưa ra sản xuất tại các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG LÂM NGHIỆP TÂY NGUYÊN

ĐC: Số 53 Nguyễn Lương Bằng,
TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
ĐT: 0500. 3862092; Website: www.wasi.org.vn



Nguồn gốc

Tác giả: Hoàng Mạnh Cường, Lê Ngọc Báu, Trần Kim Loang, Đặng Đình Đức Phong, Phạm Công Trí, Lê Quang Tú, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên; Đỗ Năng Vịnh, Hà Thị Thuý, Viện Di truyền Nông nghiệp và nhóm DA15.

Giống bơ BOOTH7 được tuyển chọn từ nguồn vật liệu nhập nội. Giống được công nhận sản xuất thử tại Quyết định số 242/QĐ-TT-CCN, ngày 19 tháng 5 năm 2011.



Đặc điểm chính

Hoa nhóm B; thời gian ra hoa từ tháng 1 đến tháng 3; thời gian thu hoạch từ tháng 10 đến tháng 11 (chín muộn). Năng suất trung bình: 73 kg/cây/năm (cây 7 năm tuổi); khối lượng quả trung bình 417g/trái; dạng quả hình cầu; quả chín có màu vỏ xanh vàng, thịt quả vàng đậm, dẻo, béo, không xơ, thơm.

Chất lượng: Bơ sáp, vỏ dày 2,01 mm; 2 đến 3 quả/chùm, thời gian lưu giữ sau thu hái rất lâu từ 10 đến 15 ngày, tỷ lệ thịt quả 62%; hàm lượng chất khô 23,32%; đường 2,76%; lipid 13,78% và protein 1,75%.

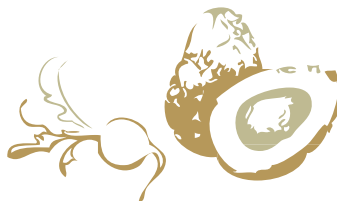
Hướng sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

Là giống ăn tươi và chế biến, được sử dụng phổ biến trên thế giới. Thích nghi rộng, phù hợp với điều kiện sinh thái và đất đai các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ.

Kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái và xử lý, bảo quản sau thu hoạch được áp dụng theo quy trình kỹ thuật của Viện Khoa học Kỹ thuật Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên.

Diễn hình đã áp dụng

Đã trồng khảo nghiệm và đưa ra sản xuất tại các tỉnh Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, với quy mô khoảng trên 200 ha.



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

**VIỆN KHOA HỌC KỸ THUẬT NÔNG LÂM NGHIỆP
TÂY NGUYÊN**

ĐC: Số 53 Nguyễn Lương Bằng,
TP. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
ĐT: 0500. 3862092; Website: www.wasi.org.vn

GIỐNG LẠC TIỀN LPH04

Nguồn gốc

Tác giả: Nguyễn Đình Tuệ, Trần Thanh Tâm, Trần Minh Hòa và Triệu Tiến Dũng, Viện KHKT NLN miền núi phía Bắc.

LPH04 nhập nội từ Đài Loan, được đánh giá trong tập đoàn cây ăn quả của Trung tâm Nghiên cứu Cây ăn quả Phú Hộ từ năm 2001. Giống được công nhận giống sản xuất thử theo Quyết định số 254/QĐ-TT-CCN ngày 22 tháng 7 năm 2009.



Những đặc điểm chính

Hoa màu trắng, phần giữa hoa màu tím. Quả hình tròn, khi chín quả có màu tím, ruột quả màu vàng, mùi thơm đặc trưng. Khối lượng quả 55 g, độ brix 16,5-17. Hàm lượng đường tổng số 11,4%, axit tổng số 0,9%, vitamin C 9,2 mg/100 g.

Thời gian ra hoa từ tháng 5-10. Thường có 3 đợt hoa chính vào các tháng 5, 7 và 9. Quả được thu nhiều vào các tháng 8, 9, 10; khi chín quả tự rụng nên giảm được công thu hái. Ở tuổi 3 và 4 năng suất có thể đạt trên 60 tấn/ha.

Hướng sử dụng và yêu cầu kỹ thuật

Có thể mở rộng tại các tỉnh đồng bằng và trung du Bắc Bộ, miền Trung, miền Nam. Sinh trưởng phát triển tốt trên đất đồi. Năng suất cây 4 - 5 năm tuổi 26,8 tấn/ha (tăng 34,8% so với giống đối chứng), phẩm chất quả tốt phù hợp công nghệ chế biến đồ hộp. Nhân giống bằng kỹ thuật giâm hom trên nền giâm gồm đất vàng đỏ và cát sông mịn, trong vụ Thu Đông ở miền Bắc (15/11-15/12).

Diễn hình áp dụng thành công

Phát triển khá mạnh và sản xuất có hiệu quả ở một số tỉnh như Lâm Đồng, Ninh Bình, Quảng Ngãi, Phú Thọ...



ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

TT NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN RAU HOA QUẢ
VIỆN KHKT NLN MIỀN NÚI PHÍA BẮC

ĐC: Xã Phú Hộ, Thị xã Phú Thọ, Tỉnh Phú Thọ
ĐT: 0210. 3760092; Website: www.nomafsi.com.vn